TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2022/HS-ST
Ngày 05 - 04 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển và ông Phạm Đình Bông.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST- HS ngày 10 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Thu H; sinh năm 1968, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 03/10; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Trần Thị Q; bị cáo có chồng là Nguyễn Tấn L và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 09/12/2021, bị cáo tại ngoại – có mặt.

2. Trần Thị H1; sinh năm 1979, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; con ông Trần Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; không có chồng, có 01 con sinh năm 2007; Tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 17/9/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc, chưa chấp hành xong; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 09/12/2021, bị cáo tại ngoại – có mặt.

3. Trần Văn H2; sinh năm 1970, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Đăk Tâm, xã Đăk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông. trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy C và bà Vũ Thị Q; bị cáo có vợ là Ma Thị T (đã chết) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/11/1996 bị Tòa án

nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Tổ chức đánh bạc, quy định tại Điều 200 của Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong bản án, đã xóa án tích. Hiện bị cáo đang tại ngoại – có mặt.

4. Nguyễn Văn H; sinh năm 1999, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô; trình độ văn hoá: 08/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn X và bà Lồ Thị H; bị cáo chưa có vợ con. tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 29/10/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Nam Đà, huyện Krông Nô xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 07/12/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 13/12/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác – có mặt.

5. Nguyễn Văn A; sinh năm 1998, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô; trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông. con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con. tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/10/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Nam Đà, huyện Krông Nô xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau, đã chấp hành xong, bị cáo tại ngoại – có mặt.

6. Nguyễn Thế H; sinh năm 1989, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam Phú, xã Nam Đà, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông. con ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị A; bị cáo có vợ Dương Thị Hoài Th và 02 con. Con lớn nhất sinh năm 2015 con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại – có mặt.

7. Nguyễn Tấn Th; sinh năm 1949, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Nam H, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); bị cáo có vợ Phan Thị Ngh và 09 con. tiền án: Không; tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại – có mặt.

8. Nguyễn Thị D; sinh năm 1994, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam H, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Tấn Th và bà Phan Thị Ngh; bị cáo có chồng Huỳnh Văn T và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 con nhỏ nhất sinh năm 2019. tiền án: Không; tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại – có mặt.

9. Nguyễn Thị Hồng D1; sinh năm 1996, tại tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: thôn Nam H, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; trình độ văn hoá: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Tấn Th và bà Phan Thị Ngh; bị cáo có chồng Nguyễn Văn Kh và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 con nhỏ nhất sinh năm 2016. tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại – có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1.1 Anh Nguyễn Văn V; trú tại: thôn Nam Th1, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.
1.2 Anh Đặng Bảo D; trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.
1.3 Anh Nguyễn Văn Th; trú tại: thôn Nam S, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – có mặt.
1.4 Chị Trịnh Thị Thu H; trú tại: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – có mặt.
1.5 Anh Huỳnh Văn H; trú tại: thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.
1.6 Anh Huỳnh Văn T; trú tại: thôn Nam H, xã Nam Đ, huyện Krông Nô –có mặt.
1.7 Chị Trần Thị H6; trú tại thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.
1.8 Anh Hoàng Thanh H7; trú tại thôn Đăk H, xã Tân Th, huyện Krông Nô – vắng mặt.
2. Người làm chứng:
2.1 Anh Tạ Văn H8; trú tại thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – có mặt.
2.2 Ông Trần Ngọc Th; trú tại thôn Nam Ph, xã Nam Đ, huyện Krông Nô – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/10/2021, Đỗ Thị Thu H đang ở nhà tại thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì Trần Văn H2 đến chơi. Khoảng 15 phút sau, H rủ H2 đi đánh bạc thì H2 đồng ý và điều khiển xe mô tô đi theo sau xe mô tô của H đến nhà ông Trần Ngọc Th ở Bon Dru, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Khi đến nhà ông Th thì không có ai ở nhà, H, H2 ngồi chơi một lúc thì có Tạ Văn H8 đến tìm con trai của ông Th để lấy tiền nợ. Khi đang ngồi chơi H nói *"điện thoại ai có tiền thì gọi mua dùm bộ bài"* thì Tạ Văn H8 lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Thế H mua bài thì H8 đồng ý. Cùng lúc này, Nguyễn Văn A gọi điện thoại cho H thì H nói đang ở nhà ông Th, A hiểu là chuẩn bị đánh bạc nên cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V đến nhà ông Th. Trên đường đi thì Nguyễn Thế H gặp Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Hậu rủ đánh bạc thì Danh, Dự đồng ý. Khi Hậu đến nhà ông Th đưa bài thì An lấy bài và cắt thành 04 con vị hình tròn, Hùng xuống nhà bếp ông Th lấy 01 bộ chén đĩa bằng sứ mang lên phòng khách, H lấy 04 lá bài làm cái *"Sincô"* xóc đĩa. Sau đó, Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1 bắt đầu đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức xóc đĩa, Nguyễn Văn H là người làm cái. Một lúc sau thì có thêm Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th đến tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc dĩa như sau: Có 04 quân vị hình tròn được cắt từ các lá bài tây, quy ước mặt có chất (cơ, rô, chuồn, bích) là mặt trắng, mặt còn lại là mặt đen. Khi bắt đầu chơi thì người cầm cái bỏ 04 quân vị vào dĩa, dùng chén úp lên che các con vị và xóc nhiều lần. Sau khi người cầm cái xóc xong thì những

người chơi còn lại đặt cược ở bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi đặt cược xong thì người cầm cái mở chén ra để xem các con vị. Nếu ra lẻ (có 03 con vị lật mặt đen và 01 con vị lật mặt màu trắng hoặc 01 con vị lật mặt màu đen và 03 con vị lật mặt màu trắng) thì người đặt bên lẻ thắng, người bên chẵn thua người cầm cái lấy tiền bên chẵn và chung tiền cho bên lẻ; nếu ra chẵn (có 02 con vị lật mặt màu đen và 02 con vị lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị đều lật mặt màu trắng hoặc 04 con vị lật mặt màu đen) thì người đặt bên lẻ thua, người đặt bên chẵn thắng, người cầm cái lấy tiền bên lẻ và chung tiền cho bên chẵn. Quá trình đánh thì người cầm cái có quyền "bán" (không đồng ý nhận cược) các mặt chẵn hoặc lẻ khi người chơi đặt, khi người cầm cái "bán" thì những người chơi còn lại có quyền "mua" (đồng ý thay người cầm cái nhận tiền cược của người chơi khác). Khi người cầm cái bán mà không có ai mua thì người chơi được lấy tiền cược ván đó để đặt ván tiếp theo. Ngoài ra, trong sòng xóc đĩa thường có một người làm cái Sincô xóc đĩa, cụ thể: Tương ứng với kết quả trong sòng xóc đĩa, khi người chơi đặt vào 04 mặt trắng hoặc 04 mặt đen, sau khi nhà cái mở chén ra, nếu kết quả ra đúng như mặt mà người chơi đã đặt trước đó thì sẽ được người cầm cái chung tiền gấp 10 lần số tiền đã đặt cược. Khi người chơi đặt tiền vào 03 mặt đen, 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng, 01 mặt đen, nếu kết quả ra đúng như người chơi đặt thì người cầm cái sẽ chung tiền gấp 3,5 lần số tiền đã đặt; ngược lại thì sẽ thua toàn bộ số tiền đã đặt cược. Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang. Trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Th bỏ chạy thoát. Ngày 24/10/2021, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Th đến Công an huyện Krông Nô trình báo khai nhận hành vi đánh bạc nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.370.000 đồng; 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 con vị bằng giấy; 04 con bài tú lơ khơ bằng giấy.

- Thu giữ của Trần Văn H2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng BKS 48C1 – 075.81;

- Thu giữ của Nguyễn Thị D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 48C1 – 272.00, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel;

- Thu giữ của Trần Thị H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ BKS 48C1 – 011.87;

- Thu giữ của Nguyễn Văn A: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không BKS, số khung RLCUG1010KY127726, số máy G3D4E894151;

- Thu giữ của Đỗ Thị Thu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 247.80; số tiền 1.000.000 đồng;

- Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48C1 – 089.47;

- Thu giữ của Nguyễn Thế H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 057.13, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen;

- Thu giữ của Đặng Bảo D: Số tiền 1.930.000 đồng

- Thu giữ tại nhà ông Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 194.45 ko xác định chủ sở hữu.

- Nguyễn Tấn Th giao nộp số tiền 30.000 đồng;

Quá trình điều tra đã xác định được: số tiền 1.930.000 đồng thu giữ trên người Đặng Bảo D là của Đặng Bảo D (SN: 1986, trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 48C1 – 075.81 là của Trần Văn S (SN: 1993, trú tại: Thôn Đắk T, xã Đắk D, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông) con trai của Trần Văn H2; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48C1 – 272.00 là của Huỳnh Văn T (SN: 1987, trú tại: Thôn Nam H, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48C1 – 089.47 là của Nguyễn Văn Th (SN: 1994, trú tại: Thôn Nam S, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 194.45 là của Trần Thị H6 (SN: 1997, trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 48C1 – 011.87 là của Trịnh Thị Thu H (SN: 1978, trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không BKS, số khung RLCUG1010KY127726, số máy G3D4E894151 là của Huỳnh Văn H (SN: 2001, trú tại: Thôn Nam Th, xã Nam Đ, huyện Krông Nô); không liên quan đến việc phạm tội nên các ngày 01/11/2021, 24/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp trên.

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền sử dụng đánh bạc như sau: Đỗ Thị Thu H sử dụng khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc, khi bắt còn lại 1.000.000 đồng cất trên người; Trần Văn H2 sử dụng khoảng 750.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn A sử dụng khoảng 870.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thế H sử dụng khoảng 650.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị Hồng D1 sử dụng khoảng 380.000 đồng để đánh bạc; Trần Thị H1 sử dụng khoảng 250.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị D sử dụng khoảng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Tấn Th sử dụng khoảng 240.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn lại 30.000 đồng cất giữ trên người.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc các ngày 01/11/2021, 24/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp như nêu trên.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 6.400.000 đồng gồm: số tiền 5.370.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 30.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Tấn Th, 1.000.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Thị Thu H;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 247.80 mang tên Đỗ Thị Thu H;

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 con vị bằng giấy;

- Trả lại cho Trần Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, Trần Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Đỗ Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230; Hoàng Thanh H7 (SN: 1989, trú tại: Thôn Đắk Hoa, xã Tân Thành, huyện Krông Nô) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 057.13; Nguyễn Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen;

Ngày 29/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Krông Nô đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 10 /CT-VKS-ĐS, ngày 09 tháng 03 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát (VKS) nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H từ 06 đến 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H1.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 từ 6 đến 7 tháng tù, chuyển hình phạt 09 tháng tù treo thành tù giam theo bản án số: 46/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành từ 15 tháng đến 16 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 6 đến 7 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1 mức án từ 06 đến 07 tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 02 tháng. Giao các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1 cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn H2

Đề nghị xử phạt tiền các bị cáo Trần Văn H2: Phạt tiền đối với Trần Văn H2 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.0000 đồng

Áp dụng khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Đề nghị xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn A. Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.0000 đồng

-Áp dụng khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự; điểm i, o, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn Th.

Đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Tấn Th số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc các ngày 01/11/2021, 24/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp như nêu trên.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 6.400.000 đồng gồm: số tiền 5.370.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 30.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Tấn Th, 1.000.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Thị Thu H;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 247.80 mang tên Đỗ Thị Thu H;

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 con vị bằng giấy; 04 lá bài tú lơ khơ bằng giấy

- Trả lại cho Trần Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, Trần Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Đỗ Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230; Hoàng Thanh H7 (SN: 1989, trú tại: Thôn Đắk Hoa, xã Tân Thành, huyện Krông Nô) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 057.13; Nguyễn Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến bào chữa, bổ sung gì, không có ý kiến tranh luận, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng từ 14 giờ 45 phút đến 16 giờ ngày 23/10/2021, tại nhà ông Trần Ngọc Th ở Bon Dru, thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, Đỗ Thị Thu H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thế H, Trần Thị H1, Nguyễn Thị Hồng D1, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Thị D, Trần Văn H2 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh xóc đĩa thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang thu giữ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) và các công cụ dùng vào việc đánh bạc. Vì vậy, việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

Tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Tội đánh bạc

1/ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi kết quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2/ ..."

[3] Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc dĩa của các bị cáo bằng hình thức sát phạt nhau bằng tiền mặt, số tiền đánh tuy không lớn dưới 6.400.000 đồng nhưng hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình người thân của các bị cáo nói riêng và xã hội nói chung.

Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra những loại tội phạm khác, hoặc làm giảm sút về kinh tế trong gia đình và tác động xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, hành vi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ đánh bài tú lơ khơ dưới hình thức đánh "Xóc dĩa" sát phạt nhau được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt theo mức độ, vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi đánh "Xóc dĩa" của các bị cáo với tổng số tiền là 6.400.000 đồng đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo là người tham gia trực tiếp cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đánh bạc trong vai trò đồng phạm giản đơn.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử cần phải phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho chính xác:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo là người cầm cái tham gia tích cực, chuẩn bị công cụ phạm tội để đánh bạc, bị cáo trực tiếp cầm cái cho các đối tượng khác đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tuy không lớn 500.000 đồng nhưng bị cáo nhận thức rõ tác hại của đánh bạc bị nhà nước cấm nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên cố tình thực hiện, trong thời gian điều tra bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội và mức hihnf phạt bị báo phải cao hơn các bị cáo khác.

[4.2] Đối với bị cáo Trần Thị H1: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích cụ thể: Tại bản án số: 46/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên lần phạm tội này bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước chuyển từ 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng tù giam, cộng với mức hình phạt của bản án mới.Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 02 bản theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của đánh bạc bị nhà nước cấm nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên cố tình thực hiện, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án khác về tội Đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Trần Thị H1 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội, bị cáo tham gia sau nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Hùng.

[4.3] Đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo dùng số tiền 1.200.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc và bị cáo tham gia từ đầu đến lúc bị bắt, bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị kết án về tội đánh bạc đã được xóa án tích mà còn vi phạm; cụ thể Ngày 07/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tuyên phạt 06 tháng tù về tội Đánh đã chấp hành xong bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo nhận thức rõ tác hại của

đánh bạc bị nhà nước cấm nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội, nên cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,phạm tội ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. nên cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1: Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo sử dụng số tiền vào việc phạm tội ít, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã biết ăn năn hối cải được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận xin xem xét giảm nhẹ. Tại phiên toà Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc phạm tội ít nên cần chấp nhận dề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo.

[4.5] Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Trần Văn H2, Nguyễn Văn A: Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít bị cáo Thạnh dùng số tiền 240.000 đồng để đánh bạc, bị cáo A dùng số tiền 870.000 đồng để đánh bạc, bị cáo H2 dùng số tiền 750.000 đồng để đánh bạc, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên toà Viện kiểm sát đề nghị lên mức án phạt tiền là hình phạt chính được quy định tại khoản 1 Điều 321, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào việc phạm tội ít. Các bị cáo có đủ điều kiện kinh tế để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính không cần thiết phải cách ly các bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Th, H2, A tuy nhiên cần một mức án phạt tiền tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo A, H, D, D1, Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thạnh phạm tội trên 70 tuổi, sau khi bỏ trốn đã đầu thú nên được áp dụng giảm nhẹ tại điểm o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo A, Thế H, H, H2, D, D1 có khoản cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Thị H1 bị tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc xử phạt các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận

[8] Từ những nhận định nêu trên, xét hoàn cảnh, điều kiện phạm tội, nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H, Trần Thị H1, Nguyễn Văn H, phạm tội thuộc trường hợp có tiền án, tiền sự nhân thân xấu các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1. HĐXX xét thấy đối với các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, điều kiện phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, ngoài lần phạm này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, do đó đối với các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Th, Trần Văn H2, Nguyễn Văn A, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, lao động chính trong gia đình, không có tài sản, bị cáo Trần Văn H2, Nguyễn Tấn Th, Nguyễn Văn A đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên HĐXX xét thấy không phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10] *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng Điều 46, 47 của bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc các ngày 01/11/2021, 24/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp như nêu trên.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 6.400.000 đồng gồm: số tiền 5.370.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 30.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Tấn Th, 1.000.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Thị Thu H là vật chứng của vụ án;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 247.80 mang tên Đỗ Thị Thu H;

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 con vị bằng giấy; 04 lá bài tú lơ khơ bằng giấy.

- Trả lại cho Trần Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, Trần Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, Đỗ Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230; Hoàng Thanh H7 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 057.13; Nguyễn Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen;

Đối với Tạ Văn H8 có hành vi gọi điện cho Nguyễn Thế H mua bài. Tuy nhiên, khi gọi điện mua Tạ Văn H8 không biết mục đích mua bài để đánh bạc được thua bằng tiền nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Đối với ông Trần Ngọc Th là chủ nhà; tuy nhiên ông Th không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình làm địa điểm đánh bạc nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Đối với các anh Đặng Bảo D, Nguyễn Văn V không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo nên không xử lý là phù hợp.

[11] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th phạm tội "Đánh bạc"

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Thị Thu H

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thu H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 09/12/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị H1

Xử phạt bị cáo Trần Thị H1 06 (Sáu) tháng tù, chuyển hình phạt 09 tháng tù được hưởng án treo thành 09 (Chín) tháng tù giam theo bản án số: 46/2020/HSST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2021 đến ngày 09/12/2021 và thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án số: 46/2020/HSST ngày 17/9/2020, từ ngày 08/5/2020 đến ngày 6/7/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 06 (Sáu) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/4/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 06 (Sáu) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/4/2022.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D1 06 (Sáu) tháng tù, được hưởng án treo thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/4/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1 cho Ủy ban nhân dân xã Nam Đà, huyện Krông Nô là nơi cư trú của các bị cáo để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H2 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 của của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Chấp nhận việc các ngày 01/11/2021, 24/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng không liên quan của vụ án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là vật chứng của vụ án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 247.80 mang tên Đỗ Thị Thu H của bị cáo Hà;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếu nhựa, 04 con vị bằng giấy; 04 lá bài tú lơ khơ bằng giấy;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105,

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Thu H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230;

- Trả lại cho anh Hoàng Thanh H7 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48C1 – 057.13;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen;

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 14/03/2022.)

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Đỗ Thị Thu H, Trần Văn H2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Hồng D1, Trần Thị H1, Nguyễn Tấn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- UBND xã Nam Đà;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.